

Số: 1824/TB-TTN

Bình Thuận, ngày 7 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công bố giá bán lẻ vật tư thay thế tháng 9 năm 2024
(Áp dụng từ ngày 15/9/2024)

TT	Danh mục vật tư	Đơn vị	Giá vốn	Đơn giá bán (đồng)	Thuế suất
			Vật tư		
1	Đồng hồ nước DN 15	Cái	466,200	554,000	8%
2	Đồng hồ nước DN 25	Cái	3,031,350	3,601,000	8%
3	Đai khởi thủy HDPE 49/27	bộ	121,605	144,000	8%
4	Đai khởi thủy HDPE 49/34	bộ	112,665	134,000	8%
5	Đai khởi thủy HDPE 42/27	bộ	90,930	108,000	8%
6	Đai khởi thủy HDPE 60/27	bộ	131,599	156,000	8%
7	Đai khởi thủy HDPE 60/34	bộ	140,700	167,000	8%
8	Đai khởi thủy HDPE 73/27	bộ	147,000	175,000	8%
9	Đai khởi thủy HDPE 73/34	bộ	73,920	88,000	8%
10	Đai khởi thủy HDPE 90/27	bộ	150,026	178,000	8%
11	Đai khởi thủy HDPE 90/34	bộ	160,309	190,000	8%
12	Đai khởi thủy HDPE 90/42	bộ	165,165	196,000	8%
13	Đai khởi thủy HDPE 114/27	bộ	180,456	214,000	8%
14	Đai khởi thủy HDPE 114/34	bộ	180,602	215,000	8%
15	Đai khởi thủy HDPE 114/42	bộ	191,625	228,000	8%
16	Đai khởi thủy HDPE 114/49	bộ	196,980	234,000	8%
17	Đai khởi thủy HDPE 114/60	bộ	256,530	305,000	8%
18	Đai khởi thủy HDPE 140/27	bộ	219,690	261,000	8%
19	Đai khởi thủy HDPE 140/34	bộ	251,396	299,000	8%
20	Đai khởi thủy HDPE 140/42	bộ	259,245	308,000	8%
21	Đai khởi thủy HDPE 140/49	bộ	268,275	319,000	8%

TT	Danh mục vật tư	Đơn vị	Giá vốn	Đơn giá bán (đồng)	Thuế suất
			Vật tư		
22	Đai khởi thủy HDPE 168/27	bộ	244,650	291,000	8%
23	Đai khởi thủy HDPE 168/34	bộ	250,105	297,000	8%
24	Đai khởi thủy HDPE 168/42	bộ	259,245	308,000	8%
25	Đai khởi thủy HDPE 168/49	bộ	268,275	319,000	8%
26	Đai khởi thủy HDPE 168/60	bộ	274,155	326,000	8%
27	Đai khởi thủy HDPE 220/27	bộ	342,122	406,000	8%
28	Đai khởi thủy HDPE 220/34	bộ	318,150	378,000	8%
29	Đai khởi thủy HDPE 220/42	bộ	349,230	415,000	8%
30	Đai khởi thủy HDPE 220/49	bộ	351,750	418,000	8%
31	Đai khởi thủy HDPE 220/60	bộ	488,646	581,000	8%
32	Bầu PVC 34/27	Cái	4,280	5,000	8%
33	Co đều hai đầu ren HDPE 25	Cái	26,785	32,000	8%
34	Co đều hai đầu ren HDPE 32	Cái	42,000	50,000	8%
35	Co trơn PVC D27	Cái	5,040	6,000	8%
36	Co trơn PVC D34	Cái	6,823	8,000	8%
37	Co răng trong đồng PVC D27	Cái	26,059	31,000	8%
38	Co răng trong PVC D34	Cái	4,024	5,000	8%
39	Co STK D27	Cái	8,165	10,000	10%
40	Co Inox ren trong 27	Cái	37,170	45,000	10%
41	Co STK D34	Cái	12,600	15,000	10%
42	Ống HDPE D25 (12,5bar)	mét	10,313	12,000	8%
43	Ống HDPE D32 (12,5bar)	mét	16,896	20,000	8%
44	Ống PVC D27 (1.982x1,15)	mét	13,459	16,000	8%
45	Ống PVC D34 (2.317x1,15)	mét	11,234	13,000	8%
46	Ống STK D27 (9.849x1,05)	mét	42,875	52,000	10%
47	Ống STK D34 (9.849x1,05)	mét	37,228	45,000	10%
48	Keo dán PVC 50g	Tupe	9,450	11,000	10%
49	Keo dán PVC 25g	Tupe	5,250	6,000	10%
50	Khâu nối 2 đầu răng STK D27	Cái	5,491	7,000	10%

TT	Danh mục vật tư	Đơn vị	Giá vốn	Đơn giá bán (đồng)	Thuế suất
			Vật tư		
51	Khâu nối 2 đầu răng STK D34	Cái	15,750	19,000	10%
52	Manchon ren ngoài PVC D27	Cái	3,150	4,000	8%
53	Manchon ren ngoài PVC D34	Cái	4,924	6,000	8%
54	Manchon ren trong đồng PVC D27	Cái	19,664	23,000	8%
55	Manchon ren trong PVC D34	Cái	1,889	2,000	8%
56	Manchon ren trong STK 27	Cái	7,021	8,000	10%
57	Manchon ren trong STK 34	Cái	9,644	12,000	10%
58	Nối đều HDPE D25	Cái	30,606	36,000	8%
59	Nối đều HDPE D32	Cái	43,050	51,000	8%
60	Nối giảm HDPE 32/25	Cái	40,300	48,000	8%
61	Nối ren ngoài HDPE 32	cái	20,891	25,000	8%
62	Nối ren ngoài HDPE D25	cái	14,676	17,000	8%
63	Nối ren trong HDPE D25	cái	17,096	20,000	8%
64	Nút bịt STK D27	Cái	5,451	7,000	10%
65	Nút bịt STK D34	Cái	6,936	8,000	10%
66	Racco STK D34 (x1,5)	Cái	20,143	24,000	10%
67	Tê đều ren HDPE D32 (x1,5)	Cái	63,085	75,000	8%
68	Tê đều ren HDPE D25 (x1,5)	Cái	46,200	55,000	8%
69	Tê ren giảm HDPE 32/25	Cái	38,084	45,000	8%
70	Tê trơn PVC D27 (x1,5)	Cái	6,720	8,000	8%
71	Tê PVC ren ngoài đồng 27	Cái	32,739	39,000	8%
72	Tê PVC ren trong đồng 27	Cái	18,173	22,000	8%
73	Tê trơn PVC D34 (x1,5)	Cái	6,072	7,000	8%
74	Tê ren trong STK D27 (x1,5)	Cái	12,739	15,000	10%
75	Tê ren trong Inox D27	Cái	45,885	56,000	10%
76	Tê ren trong STK D34 (x1,5)	Cái	39,375	48,000	10%
77	Tombo	Cái	5,250	6,000	8%
78	Vòi nước D27	Cái	52,198	63,000	10%
79	Van đồng cửa đồng D27	Cái	108,366	131,000	10%

TT	Danh mục vật tư	Đơn vị	Giá vốn	Đơn giá bán (đồng)	Thuế suất
			Vật tư		
80	Van đồng cửa đồng D34	Cái	179,845	218,000	10%
81	Van đồng 1 chiều D34	Cái	138,211	167,000	10%
82	Van cóc HDPE khoá ON D25	Cái	71,570	87,000	8%
83	Van cóc khoá ON D32	Cái	509,554	617,000	10%
84	Van cóc khoá ON D25	Cái	105,715	128,000	10%
85	Van góc 1 chiều liên hợp đồng khoá từ 3/4x3/4" MH	Cái	131,250	159,000	10%
86	Van góc 1 chiều liên hợp đồng khoá từ 25x3/4" MH	Cái	131,312	159,000	10%
87	Van góc 2 chiều 3/4x3/4" MH	Cái	95,320	115,000	10%
88	Van PVC 27	Cái	29,353	35,000	8%
89	Van PVC 34	Cái	42,000	50,000	8%
90	Đầu bịt PVC 27	Cái	2,100	2,500	8%

Ghi chú: Giá trên đã bao gồm thuế GTGT (10% và 8%)

Nơi nhận:

- Các CCN/HTN;
- Phòng QLCN
- Phòng QLKT
- Niêm yết VPTT và tại các CTCN
- Lưu: VT; Khoa KH; Phú-QLCN; 02b.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Liêm